TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NG** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2023/QĐCNTTLH	*Quận Ng, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vương Thị L và anh Nguyễn Tiến D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 tháng 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Vương Thị L, địa chỉ: Số 45B/189 Đ, phường Đ, quận Ng, thành phố H;

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Tiến D, địa chỉ: Số 45B/189 Đ, phường Đ, quận Ng, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Tiến D có 01 con chung là Nguyễn Tiến Tuấn, sinh ngày 09/9/2005 (đã chết) nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Tiến D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Ng;
- Chi cục THADS quận Ng;
- UBND phường Đ, quận Ng,thành phố H; (ĐKKH ngày 10/6/2005);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Dũng